

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-PT
Ngày 19 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**

Các Thẩm phán:

- Bà **Bùi Thị Ân**;

- Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Tú Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1984, tại: Khánh Hòa; nơi thường trú: Số A đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: số nhà A đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Đỗ Thị C; có vợ và có 02 (hai) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Bị hại có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị Trà M**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A đường B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Trần Thanh B**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số I đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2022, Nguyễn Ngọc T chở vợ là Nguyễn Thị Thu N1 đến quán P tại số A đường B, phường T, thành phố N gặp bà Nguyễn Thị Trà M để đòi tiền công mà N1 đã làm việc tại đây. T và N1 vào nói chuyện với bà M đòi tiền nhưng bà M cho rằng bà N1 tự ý nghỉ ngang nên không được nhận tiền công dẫn đến việc hai bên cãi nhau. Trong lúc bà N1 đi ra ngoài tìm bạn, T đã dùng tay phải đánh vào mặt của bà M 02 cái gây thương tích. Mọi người trong quán chạy đến can ra, T chở N1 đi về, bà M được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 558/TgT-TTPY ngày 14 tháng 12 năm 2022, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Trà M là 08%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,
- Xử phạt Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.
- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Trà M 27.109.225 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, bị hại Nguyễn Thị Trà M kháng cáo đề nghị giám định lại thương tích của bị hại, tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại về hình phạt của bị cáo;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu giám định lại và tăng mức bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí dự kiến cho phẫu thuật mũi, tổn thất kinh doanh, chi phí người nuôi bệnh.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị hại Nguyễn Thị Trà M được thực hiện trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 09 tháng 10 năm 2022, tại quán P - số A đường B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc thanh toán tiền công lao động cho vợ của bị cáo, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt bị hại Nguyễn Thị Trà M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà M là 8%. Hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ, đủ yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, xem xét đầy đủ về nhân thân, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mới. Do đó, không có cơ sở để giảm nhẹ hoặc tăng nặng hình phạt theo kháng cáo của bị cáo và của bị hại. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên không được hưởng án treo.

[3]. Xét các kháng cáo khác của bị hại:

3.1. Về yêu cầu giám định lại:

Bà M cho rằng, sau khi bị Nguyễn Ngọc T đánh vào vùng mặt gây thương tích, bà có biểu hiện ù tai, mờ mắt đây là các biến chứng từ thương tích của bị cáo gây ra cần được giám định để tăng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bà, làm căn cứ để tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Cơ quan giám định khi thực hiện giám định đảm bảo quy trình tố tụng; ngoài việc căn cứ vào Giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh K (từ bút lục 24 đến bút lục 28), Cơ quan giám định còn thực hiện cận lâm sàng trước khi đưa ra kết luận giám định. Thương tích được giám định cũng phù hợp với thương tích bị cáo gây ra cho bị hại. Cơ quan điều tra đã có thông báo kết luận giám định cho bà M, bà M cũng không có ý kiến. Đến gần

8 tháng sau ngày xảy ra vụ án, bà M có khiếu nại về kết luận giám định với lý do thương tích vùng mũi gây biến chứng đến mắt và tai nhưng các tài liệu do bà M cung cấp không có tài liệu nào thể hiện những triệu chứng tại mắt và mũi của bà M là do biến chứng từ thương tích mà bị cáo gây ra.

Trong quá trình Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để xem xét khiếu nại về giám định của bà M. Tại Công văn số 450/TTPY-KGD ngày 20 tháng 10 năm 2023, Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh K nêu rõ: “Căn cứ Tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy khám bệnh đau mắt, kết quả đo thính lực, CT- xoang, CT- Sọ não, Giấy ra viện của Cơ quan CSĐT Công an thành phố N cung cấp: không đủ cơ sở khẳng định gãy xương chính mũi của bà Nguyễn Thị Trà M gây ra những biến chứng, di chứng sang bộ phận khác của cơ thể theo các giấy tờ bệnh án mà bà M cung cấp”.

Như vậy, việc bà M cho rằng các triệu chứng ù tai, mờ mắt của bà là do di chứng từ thương tích của bị cáo gây ra chỉ là suy đoán cá nhân, không có cơ sở khoa học nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giám định lại thương tích của bà M.

3.2. Về bồi thường thiệt hại:

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Trà M 27.109.225 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), bao gồm: Chi phí điều trị thương tích 5.509.225 đồng (năm triệu năm trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), tổn thất về tinh thần 21.600.000 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà M kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường đối với các khoản tổn thất kinh doanh của quán P, chi phí người nuôi bệnh và chi phí phẫu thuật mũi.

Xét các nội dung kháng cáo này của bà M, Hội đồng xét xử thấy:

3.2.1. Về tổn thất kinh doanh của quán P:

Cơ sở kinh doanh Ga R là do ông Trần Thanh B đứng tên. Do đó, chỉ có ông B mới là người có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có). Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng từ sơ thẩm đến phúc thẩm ông B không có yêu cầu gì. Mặc khác, tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 246) ông B xác nhận ngoài việc đánh bà M gây thương tích bị cáo không đập phá tài sản, quán cũng không mất doanh thu. Vì vậy, việc bà M yêu cầu bồi thường khoản tiền mất doanh thu của quán P là không có căn cứ.

3.2.2. Về chi phí người nuôi bệnh:

Bà M chỉ nêu ra yêu cầu nhưng không giao nộp được tài liệu để chứng minh. Thương tích của bà M cũng không phải là loại thương tích làm ảnh hưởng đến chức năng vận động. Tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 245) bà M thừa nhận trong thời gian điều trị vết thương mũi bà vẫn tự đi lại chăm sóc cho bản thân được. Đồng thời, bà M cũng không chỉ ra được ai là người đã chăm sóc bà trong thời gian điều trị thương tích. Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Thanh B – chủ cơ sở Ga Ri xác định trong thời gian điều trị thương tích bà M vẫn được

trả lương bình thường. Như vậy, bà M không bị mất thu nhập và cũng không phải chi trả cho người chăm sóc bà M trong thời gian điều trị nên không được bồi thường.

3.2.3. Về chi phí phẫu thuật mũi:

Theo bà M, đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm bà vẫn chưa thực hiện phẫu thuật nên không có hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên bà yêu cầu bồi thường để có tiền thực hiện phẫu thuật trong thời gian tới.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: “Thiệt hại phát sinh sau thời điểm giải quyết bồi thường lần đầu được xác định tại thời điểm giải quyết bồi thường lần tiếp theo nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại.”

Như vậy, đối với chi phí phẫu thuật mũi của bà M phát sinh do thương tích của bị cáo gây ra sau thời điểm xét xử phúc thẩm (nếu có), bà M có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giải quyết yêu cầu này của bà M.

Từ những nhận định tại 3.2.1, 3.2.2, và 3.2.3 Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận: Các kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trà M về yêu cầu tăng mức bồi thường đối với các khoản tổn thất kinh doanh của quán P, chi phí người nuôi bệnh và chi phí phẫu thuật mũi là không có căn cứ để chấp nhận. Cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại của Bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điều 345; Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại Nguyễn Thị Trà M,

Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1.1. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

1.2. Về trách nhiệm dân sự:

1.2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Trà M 27.109.225 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

1.2.2. Quy định:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000799 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nha Trang;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung

